TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 8 - 2022
V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Quyến

Ông Phan Công Điện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 318/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 70/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phan Ngọc Yến N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Huỳnh Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Ngọc Yến N trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống có 02 con chung là Huỳnh Minh T, giới tính nam, sinh ngày 26/4/2017 và Huỳnh Ngọc yến N, giới tính nữ, sinh ngày 18/10/2019. Thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc nhưng từ năm 2021 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong nhiều quan điểm sống, cả hai đều có hướng đi riêng, không còn quan tâm chia sẽ nhau trong mọi việc, từ đó mà tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt, nên hôn nhân không còn hạnh phúc. Đến nay đã nhiều lần khuyên ngăn nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng tất cả đều không thành, từ năm 2021 cho đến nay vợ chồng đã ly thân.

Nay xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Huỳnh Văn T. Con chung hiện do nguyên đơn nuôi dưỡng, sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên toà, cả nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Phan Ngọc Yến N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Văn T và yêu cầu nuôi con chung. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn Huỳnh Văn T có địa chỉ ở ấp T, xã B, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Ngọc Yến N và anh Huỳnh Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã B, có đăng ký kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữ nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối với lời trình bày của nguyên đơn. Do đó, có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: cháu Huỳnh Minh T và Huỳnh Ngọc Yến N hiện còn nhỏ và đang sống chung với nguyên đơn. Xét thấy, bị đơn không có ý kiến về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy, cần phải giao hai cháu cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của hai cháu.

[6] Về cấp dưỡng: do nguyên đơn không yêu cầu nên Toà án chưa xem xét.

[7] Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Ngọc Yến N.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Ngọc Yến N được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: chị Phan Ngọc Yến N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Huỳnh Minh T, giới tính nam, sinh ngày 26/4/2017 và cháu

Huỳnh Ngọc Yến N, giới tính nữ, sinh ngày 18/10/2019. Anh Huỳnh Văn T chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Anh Huỳnh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Phan Ngọc Yến N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008114 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, chị Phan Ngọc Yến N không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Công Điện **Nguyễn Thành Quyến** **Hà Thái Thơ**

Nơi nhận:
- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Thái Thơ